

BẢNG GHI ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: IV - NĂM HỌC: 2021 - 2022

Lớp: 19COT2 (Ca 1)

Số tín chỉ: 03

Ngày thi: 02/07/2022

Môn: Thực hành hệ thống điều khiển động cơ

Hệ: CDCQ

Phòng thi: Xưởng

Địa điểm thi: 23 Hữu Nghị, phường Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
1	Trương Hoàng	Bil	24/12/2000	9.0	Chín	
2	Đào Phước	Bình	30/09/2001	9.0	Chín	
3	La Trọng	Bình	20/10/2001	9.0	Chín	
4	Nguyễn Phương	Bình	08/05/2000	8.0	Tám	
5	Nguyễn Mạnh	Đình	17/09/2001	9.0	Chín	BL: 42658
6	Nguyễn Hữu	Đức	17/10/2001	8.0	Tám	
7	Đoàn Minh	Hào	11/06/2001	9.0	Chín	
8	Hường Thanh	Hiền	02/02/2001	9.0	Chín	
9	Trần Minh	Huy	20/12/2000	9.0	Chín	
10	Phạm Tấn	Khang	23/12/2001	8.0	Tám	
11	Nguyễn Tịnh	Khoa	24/04/2001	9.0	Chín	BL: 42656
12	Nguyễn Vũ Bảo	Khương	09/01/2001	8.0	Tám	
13	Lê Minh	Lộc	14/09/2000	9.0	Chín	
14	Ngô Thanh	Năng	12/11/2001	9.0	Chín	
15	Cao Minh	Nghiêm	22/01/2001	9.0	Chín	
16	Phạm Đình	Phong	14/01/2001	9.0	Chín	
17	Hồ Minh	Phúc	24/01/2000	9.0	Chín	
18	Huỳnh Trọng	Phúc	24/12/2001	9.0	Chín	
19	Nguyễn Hữu	Tâm	16/05/2001	9.0	Chín	
20	Nguyễn Duy	Tân	08/04/2001	9.0	Chín	
21	Nguyễn Quốc	Thái	08/05/2001	9.0	Chín	
22	Huỳnh Chánh	Tín	07/05/2001	9.0	Chín	
23	Nguyễn Văn	Toàn	05/08/2001	8.0	Tám	
24	Văn Thị Cẩm	Tú	01/10/2001	9.0	Chín	

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
25	Lê Tấn	Vinh	22/01/2001	9.0	Chín	
26	Trần Phú	Vinh	22/09/2001	9.0	Chín	
27	Lý Văn	Vũ	16/03/2001	9.0	Chín	

Số SV dự thi: 27

Số SV vắng thi: 00

Tổng số bài thi: 27

Tổng số tờ: 27

Phòng Khảo thí & ĐBCL

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Huỳnh Thanh Duy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ IV - NĂM HỌC: 2021 - 2022

Lớp: 19COT1-N1 (Ca 2)

Số tín chỉ: 03

Ngày thi: 02/07/2022

Môn: Thực hành hệ thống điều khiển động cơ

Hệ: CDCQ

Phòng thi: Xưởng

Địa điểm thi: 23 Hữu Nghị, phường Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
1	Vũ Quý	Đón	28/11/2001	9.0	Chín	
2	Lê Lâm	Duẩn	10/02/2001	9.0	Chín	
3	Lê Việt	Đức	18/08/2001	9.0	Chín	
4	Võ Minh	Đức	28/02/2001	9.0	Chín	
5	Trần Quốc	Hải	29/07/2001	9.0	Chín	
6	Lữ Huỳnh Minh	Hiền	16/05/2001	9.0	Chín	
7	Lê Huy	Hoàng	15/4/2001	9.0	Chín	
8	Nguyễn Vũ	Hoàng	16/09/2001	9.0	Chín	
9	Văn Công Triết	Hưng	24/02/2001	9.0	Chín	
10	Tiêu Hữu	Khang	06/04/2001	9.0	Chín	
11	Nguyễn Văn	Khánh	12/02/2001	9.0	Chín	
12	Hồ	Khoa	22/10/2001	9.0	Chín	
13	Phạm Trần Anh	Kiệt	24/10/2001	9.0	Chín	
14	Thân Tuấn	Kiệt	04/03/2001	9.0	Chín	
15	Nguyễn Việt	Lâm	08/08/2001	9.0	Chín	
16	Phạm Hoàng	Long	25/04/2001	9.0	Chín	
17	Mơ Bon Bên Ja	Mìn	16/04/2001	9.0	Chín	
18	Trần Hữu	Nghĩa	09/07/2001	9.0	Chín	
19	Đoàn Văn	Nguyên	17/11/2001	9.0	Chín	
20	Nguyễn Văn	Quyển	25/12/2001	9.0	Chín	
21	Nguyễn Minh	Sang	28/02/2001	9.0	Chín	
22	Nguyễn Bảo	Son	16/07/2001	9.0	Chín	
23	Danh	Thành	01/01/2000	9.0	Chín	
24	Danh	The	01/01/2000	9.0	Chín	

TT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Điểm		Ghi chú
				Số	Chữ	
25	Phạm Minh	Thừa	08/10/2001	9.0	Chín	
26	Nguyễn Văn	Yên	21/03/2001	9.0	Chín	

Số SV dự thi: 26

Số SV vắng thi: 00

Tổng số bài thi: 26

Tổng số tờ: 26

Phòng Khảo thí & ĐBCL

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Huỳnh Thanh Túy